

THỰC HIỆN XÓA MÙ CHỮ VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN (1998 - 2011)

ÂU SƠN HỒNG

Trình độ dân trí là một trong những thước đo quan trọng nhằm đánh giá sự phát triển của mỗi quốc gia. Muốn hội nhập và phát triển, không có con đường nào khác ngoài con đường nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Ngay sau khi đất nước giành được độc lập, ngày 3/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết, trong đó nhiệm vụ chống nạn mù chữ được xếp thứ hai sau nhiệm vụ chống giặc đói. Người cũng chỉ rõ: *“Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang..., xây dựng kinh tế, không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”* (Hồ Chí Minh toàn tập, 2000, tập 8, tr. 184). Bởi vậy, Nhà nước ta luôn coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, và điều này được thể hiện trong các đường lối, chính sách kể từ năm 1945 đến nay.

Tim hiểu về vấn đề xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên các góc độ về chính sách, thành tựu và biện pháp tiến hành đã được nhiều tác giả quan tâm đến như: Ngô Văn Cát (1986), Vũ Ngọc Bình (1990), Phạm Minh Hạc (1992, 1996, 1999), Nguyễn Ngọc Thanh (2012)... Nhìn chung, với sự nỗ lực của Đảng, Nhà nước và nhân dân, công cuộc xóa mù chữ, bổ túc văn hóa và phổ cập giáo dục đã đạt được những thành tích đáng kể. Đến

ngày 28/12/2000, nước ta đã tuyên bố với nhân dân cả nước và với thế giới về thực hiện xong việc xoá nạn mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học trong cả nước theo chuẩn quốc gia. Tuy nhiên, tùy đặc điểm của từng địa phương, việc thực hiện xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cũng có những đặc thù riêng. Bài viết này sẽ tìm hiểu vấn đề ấy tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

Huyện Chợ Mới được thành lập năm 1998 theo Nghị định số 46-NĐ/NP ngày 6/7/1998 của Chính phủ trên cơ sở tách 16 xã, thị trấn phía Nam của huyện Bạch Thông. Huyện có vị trí địa lý tương đối thuận lợi, phía Đông giáp huyện Na Rì (Bắc Kạn), Võ Nhai (Thái Nguyên); phía Tây giáp huyện Định Hóa (Thái Nguyên); phía Nam giáp huyện Đồng Hỷ và huyện Phú Lương (Thái Nguyên); phía Bắc giáp huyện Chợ Đồn, Bạch Thông và thị xã Bắc Kạn. Huyện có tổng diện tích tự nhiên là 60.716.08ha, gồm 16 đơn vị hành chính¹. Trung tâm huyện là thị trấn Chợ Mới cách thị xã Bắc Kạn 42km về phía Bắc và cách thủ đô Hà Nội 142km về phía Nam (Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, 2008).

¹ Gồm các xã: Như Cỏ, Bình Văn, Yên Hân, Yên Cư, Tân Sơn, Thanh Mai, Thanh Vận, Mai Lạp, Hòa Mục, Cao Kỳ, Nông Thịnh, Thanh Bình, Yên Đình, Quảng Chu và thị trấn Chợ Mới.

Là huyện nằm ở cửa ngõ phía Nam của tỉnh Bắc Kạn nên mạng lưới giao thông ở Chợ Mới tương đối phát triển. Tuy nhiên, ở một số xã vùng sâu vùng xa như Mai Lạp, Tân Sơn, Quảng Chu... đường sá đi lại còn khó khăn. Dân số toàn huyện ngày đầu mới thành lập (1998) là 37.998 người, tăng lên 38.205 người vào năm 2005 và đến năm 2009 có 29.468 người, với 7 dân tộc chính: Tày, Kinh, Nùng, Dao, Hmông, Hoa, Sán Chay. Trong số các tộc người này, dân tộc Tày có số dân đông nhất - chiếm khoảng 56,9% và phân bố ở khắp các địa bàn trong huyện; dân tộc Kinh chiếm khoảng 20% dân số, chủ yếu sinh sống tập trung ở vùng thấp và thị trấn; còn lại là các dân tộc khác.

Mỗi dân tộc ở Chợ Mới dù số lượng nhiều ít, nhưng đều có phong tục tập quán khác nhau tạo nên bức tranh văn hóa nhiều màu sắc. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống (như nhà cửa, trang phục, lễ hội, âm nhạc) vẫn được bảo lưu.

Là một huyện miền núi còn nhiều khó khăn, để có thêm nguồn vốn, ngoài hỗ trợ của Chương trình 135 và của tỉnh, Chợ Mới đã thực hiện chính sách tiết kiệm, coi trọng việc xây dựng hệ thống thủy lợi và các mô hình phát triển kinh tế vườn, cây công nghiệp, trồng rừng và khai dậy ý thức tự vươn lên của mỗi hộ dân. Kể từ năm 2005 - 2009 bình quân hàng năm tỷ lệ hộ nghèo đã giảm 9,11% theo tiêu chí mới.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các dân tộc Chợ Mới cũng được các cấp lãnh đạo luôn chú trọng. Ngoài việc đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị hiện đại, huyện còn quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế. Nếu năm 1998, huyện chỉ có 1 bệnh viện vùng cao Yên Cư

với 05 bác sỹ, thì đến nay, tất cả các xã, thị trấn đều có trạm y tế, 10/16 xã có bác sỹ, trong đó có 07 bác sỹ chuyên khoa cấp I. Bệnh viện huyện có trên 50 giường bệnh, tất cả các trạm y tế xã được xây dựng kiên cố; 100% thôn bản, tổ dân phố có cán bộ y tế, các chương trình y tế được triển khai có hiệu quả. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm, toàn huyện có 7 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình của Chợ Mới cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên được hạn chế. Đến nay, trên 75% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Các mục tiêu giáo dục, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm lo trẻ em khuyết tật, cô đơn được quan tâm chu đáo.

Việc thực hiện chính sách xã hội, chính sách với người có công, gia đình thương binh được chăm lo chu đáo. Chương trình xóa nhà tạm, dột nát được huyện hoàn thành vào cuối năm 2005. Đến nay toàn huyện đã làm được hơn 100 ngôi nhà tình nghĩa, hỗ trợ nhà ở cho 739 hộ nghèo... Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao có nhiều khởi sắc. Hệ thống thông tin bước đầu đáp ứng nhu cầu nhanh chóng, kịp thời đến đông đảo nhân dân trong huyện. Tính đến năm 2009, toàn huyện có 100% xã, thị trấn có báo đọc trong ngày, 16/16 xã, thị trấn có trạm truyền thanh. Những thành tựu về kinh tế - xã hội của huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn là cơ sở cho sự phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện.

2. Thực hiện vận động xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học ở huyện Chợ Mới

Tuy đời sống kinh tế của nhân dân ở Chợ Mới đã được cải thiện, song vẫn còn

hiều hộ nghèo, nhất là các xã vùng sâu vùng xa nên hiện tượng bỏ học đi làm gỗ thuê, đào đãi vàng diễn ra phổ biến... Mặt khác, cơ sở vật chất các trường học chưa đáp ứng với các yêu cầu mới của giáo dục, phần lớn các trường không có các phòng chức năng, sân chơi bãi tập chưa đảm bảo. Đội ngũ giáo viên tuy đủ về số lượng nhưng trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa thực sự đồng đều, một số giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế.

Trước tình hình đó, năm 1998 huyện Chợ Mới đã đưa công tác phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ² vào Nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân. Tiếp đó, Ủy ban Nhân dân (UBND) huyện ra quyết định số 157/QĐ-UB thành lập Ban chỉ đạo Chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học (CMC & PCGDTH). Sau khi Ban chỉ đạo phổ cập Huyện được thành lập, UBND các xã, thị trấn cũng thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị theo kế hoạch hướng dẫn của ban chỉ đạo các cấp tỉnh và huyện. Với những nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc, tháng 12 năm 1998 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh công nhận là huyện đã hoàn thành chương trình CMC & PCGDTH, theo 3 tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 16/16 xã, thị trấn được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn CMC - PCGDTH. Đạt được

kết quả trên đã khó, song để duy trì được kết quả đó còn là cả một quá trình phấn đấu nỗ lực của các cấp lãnh đạo và nhân dân huyện Chợ Mới.

Để tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, Ban chỉ đạo đã thực hiện việc tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục nói chung và tham gia công tác phổ cập nói riêng. Huyện đã huy động các nguồn vốn từ ngân sách của địa phương, nguồn vốn ODA, Chương trình 135 và các nguồn khác xây dựng cơ sở vật chất cho các trường. Nếu năm 2005, toàn huyện có 15 trường tiểu học với tổng số 300 phòng học và các phòng chức năng, số phòng học được xây dựng từ cấp 4 trở lên đạt 70% và 87%, thì tới năm 2010, huyện đã xây dựng được 185 phòng học với 152 phòng học được xây từ cấp 4 trở lên và 58 phòng chức năng (Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, 2011). Toàn huyện không còn phòng học tạm, phòng học dột nát mà thay vào đó là các phòng học kiên cố và bán kiên cố. Hàng năm, các trường được cung cấp đầy đủ trang thiết bị đồng bộ, sách giáo khoa phục vụ cho dạy và học. Có 4 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia: Cao Kỳ, Nông Hạ, Nông Thịnh, Như Cố I.

Về xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, trước yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo đòi hỏi cần có một đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, hàng năm, Phòng Giáo dục tổ chức cho cán bộ giáo viên được tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ; tổ chức các hội nghị chuyên đề đổi mới phương

² Trong bài này, khi đề cập đến việc triển khai công tác tại địa phương, chúng tôi vẫn sử dụng thuật ngữ “chống mù chữ” của huyện Chợ Mới. Còn trong tiêu đề và một số trường hợp khác của bài báo, chúng tôi lại dùng thuật ngữ “xóa mù chữ” để phù hợp với thuật ngữ trong Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” mà Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định Số 692/ QĐ-TTg, phê duyệt ngày 4 tháng 5 năm 2013 (Tác giả).

pháp giảng dạy, hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Phòng còn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên đi học các lớp chuẩn hóa (lớp quản lý giáo dục, đại học tại chức, cao đẳng). Đội ngũ giáo viên của ngành giáo dục - đào tạo huyện đang từng bước được nâng cao về chất lượng, xây dựng đủ số lượng.

Năm 2000, số lượng giáo viên bậc tiểu học có 272 giáo viên, trong đó, số giáo viên đạt chuẩn là 257, không đạt chuẩn - 15 giáo viên; bình quân số giáo viên lên lớp là 1,1. Cho đến năm 2005, số lượng giáo viên và chất lượng đội ngũ giáo viên đã có nhiều thay đổi: số lượng giáo viên bậc tiểu học là 245 giáo viên, số giáo viên đạt chuẩn - 240, không đạt chuẩn - 5 giáo viên; bình quân số giáo viên lên lớp là 1,2. Đến năm học 2010 – 2011, cả huyện có 218 giáo viên tiểu học thì cả 218 giáo viên đều đạt chuẩn (100%), trong đó có 114 giáo viên trên chuẩn (đạt 52,3%) (Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, 2011).

Việc tuyển sinh con em các dân tộc vào lớp 1 được thực hiện nghiêm túc, đúng độ tuổi trên cơ sở căn cứ vào danh sách điều tra cơ bản và quản lý chặt chẽ đối tượng trong độ tuổi phổ cập. Ban chỉ đạo PCGD giao cho các nhóm giáo viên, Trưởng thôn, Bí thư chi đoàn thôn đi điều tra từng nhân khẩu, trình độ văn hoá từng người trong độ tuổi phải PCGD bổ sung vào hồ sơ, từ đó có kế hoạch huy động. Các nhóm được phân công làm việc với trưởng thôn tiến hành điều tra theo mẫu và theo chỉ dẫn của các hộ. Số liệu điều tra được xử lý tập trung tại văn phòng nhà trường, sau đó đối chiếu số liệu với sổ kê khai nhân khẩu của công an thôn, xã, sổ đăng ký khai sinh của tư pháp địa phương để thống nhất số liệu.

Các trường học tiến hành phân loại học sinh đầu năm học, xác định nguyên nhân học yếu của từng em để có biện pháp giáo dục thích hợp, khắc phục tình trạng học kém, học lại, bỏ học. Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch duy trì sĩ số từng lớp. Nhờ vậy, từ năm 1998 đến năm 2005, toàn huyện đã huy động được 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; trẻ trong độ tuổi 6 - 14 theo học hoặc đã tốt nghiệp tiểu học đạt 95,51% (trong đó khá giỏi đạt từ 70% trở lên); duy trì sĩ số đạt 100%, chống lưu ban và bỏ học giữa chừng. Các trường tiểu học thực hiện dạy đủ 9 môn học, mở rộng các loại hình trường lớp: lớp ghép, lớp bán trú, lớp học 2 buổi/ngày (Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, 2011).

Đối với những trẻ em khuyết tật mù chữ mặc dù không thuộc diện PCGDTH, nhưng nếu động viên được các em tới trường là một việc làm đầy ý nghĩa, mang tính nhân văn sâu sắc, đồng thời tạo nên một môi trường giáo dục thân thiện dành cho tất cả mọi người. Vì vậy, Ban chỉ đạo CMC & PCGDTH tiến hành điều tra cơ bản người khuyết tật mù chữ tại các xã trong huyện, phân loại đối tượng, người mù chữ, người biết viết, người tái mù. Trên cơ sở đó, đã vận động trẻ em khuyết tật chưa biết chữ vào học tại Trung tâm Nuôi dưỡng và giáo dục trẻ khuyết tật của tỉnh. Một số em vẫn có khả năng đến trường thì được nhà trường tạo điều kiện để học hòa nhập vào các lớp bình thường.

Về cách thức tổ chức lớp học cho đối tượng này, huyện chủ trương phân theo cụm dân cư. Nếu các xã gần nhau, có thể tập hợp để mở lớp chung đảm bảo mỗi lớp có từ 10 đến 15 người. Dựa vào các tổ chức xã hội tại địa phương, như đoàn thanh niên,

hội phụ nữ..., các cấp chính quyền, hội đồng nhân dân, ban chỉ đạo các xã vận động người khuyết tật ra lớp học, đồng thời, liên hệ trực tiếp với Phòng Giáo dục, Ban giám hiệu các trường tiểu học ở các xã, với Trung tâm Giáo dục Thường xuyên để xin tài liệu hướng dẫn giảng dạy cho giáo viên nghiên cứu.

Đối với những xã có số học viên quá ít, việc đi lại, sinh hoạt khó khăn thì vận động người khuyết tật biết chữ dạy học, hoặc có thể cung cấp tài liệu dạy chữ cho gia đình của người khuyết tật để họ bảo ban, kèm cặp và hàng tháng các trường tiểu học cử người đến kiểm tra. Người khuyết tật có nhiều khả năng đặc biệt, nên Ban chỉ đạo phổ cập duy trì theo dõi và hướng dẫn họ phát huy theo chiều hướng tích cực, hoặc tận dụng sở trường của họ để giúp họ học chữ.

Các cấp từ huyện đến các xã đều coi trọng công tác quản lý hồ sơ và thường xuyên cập nhật số liệu PCGDTH đúng độ tuổi, không để tình trạng chỉ coi trọng điểm kiểm tra, lơ là thời gian tiếp theo. Mặt khác, trong công tác phổ cập, ban chỉ đạo các cấp chú ý tới những vấn đề thuộc kỹ thuật điều tra, cập nhật sổ sách, kịp thời khắc phục một vài biểu hiện sơ xuất về công tác hành chính ở một số xã, như: cấp giấy khai sinh không đúng quy định, thực hiện nghiêm túc việc đăng ký hộ khẩu, cập nhật liên tục số trẻ sơ sinh tại trạm xá và vào sổ theo dõi, để tạo thuận lợi cho công tác điều tra. Do có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ và chặt chẽ, nên không có tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong điều tra theo dõi phổ cập và

kết quả PCGDTH đúng độ tuổi của các xã nói trên luôn chính xác.

Nhằm duy trì bền vững kết quả PCGDTH đúng độ tuổi, ngoài tuyên truyền vận động, từ năm 2008 trở đi, Trung tâm Văn hoá - Thông tin của huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, ngành giáo dục - đào tạo Chợ Mới xây dựng tiêu chí làng bản văn hoá. Trong các tiêu chí phần đầu thành làng bản văn hoá, có một tiêu chí được ghi rõ: làng, bản, thôn xóm, phố yên vui, sạch đẹp, kinh tế phát triển và không có người trong độ tuổi PCGDTH bỏ học, mù chữ... Như vậy, việc xây dựng làng bản văn hoá trên địa bàn huyện Chợ Mới cũng là một trong những biện pháp quan trọng nhằm duy trì kết quả PCGDTH đúng độ tuổi và chống mù chữ.

Nhìn lại, từ năm 1998 đến nay, huyện Chợ Mới không những thực hiện được mục tiêu CMC & PCGDTH mà còn duy trì các kết quả cả về quy mô, tỉ lệ huy động, cơ sở vật chất, cũng như đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục, nhất là ở những vùng khó khăn.

3. Hạn chế và bài học kinh nghiệm

3.1. Hạn chế

Bên cạnh những thành tích đạt được, công cuộc CMC & PCGDTH của huyện còn những hạn chế nhất định như: Trong giai đoạn đầu của quá trình CMC & PCGD, sự chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục - Đào tạo chưa thường xuyên. Ở một số xã công tác này chủ yếu do nhà trường đảm nhiệm. Trường, lớp ở các bản lẻ còn khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Chế độ chính sách dành cho giáo dục chưa tương xứng với nhu cầu phát triển, chưa kịp thời động viên khuyến khích người dạy cũng như

các lực lượng tham gia vận động CMC & PCGDTH.

Hiện nay, một số trường học bị xuống cấp do không được tu sửa kịp thời, nên chưa thật sự đáp ứng đủ nhu cầu học tập của nhân dân, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống.

Số lượng giáo viên ở những nơi khó khăn hẻo lánh thiếu khá nhiều, trong khi đó, số giáo viên ở trung tâm huyện và khu vực lân cận huyện lại thừa. Đối với những giáo viên trong diện hợp đồng mặc dù khối lượng công việc ngang bằng với giáo viên trong biên chế, nhưng họ chỉ được hưởng một số tiền lương rất ít - chủ yếu do các cơ sở có nhu cầu sử dụng tự chi trả, nên thu nhập không ổn định, đời sống còn nhiều khó khăn.

Sự kết hợp giữa các ban ngành, đoàn thể chưa thường xuyên và chưa chặt chẽ. Công tác quản lý, điều hành giáo dục kém hiệu quả, bệnh thành tích trong giáo dục chưa được khắc phục một cách triệt để. Đội ngũ cán bộ quản lý chưa được bồi dưỡng những kỹ năng quản lý mới, bất cập so với yêu cầu đổi mới và phân cấp quản lý trong giáo dục, đặc biệt là việc vận dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường.

Ở giai đoạn đầu, quy mô giáo dục tăng nhanh nhưng chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục vùng cao, còn thấp so với yêu cầu. Mặc dù PCGDTH ở một số xã vùng cao đã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn nhưng các tiêu chí đạt chuẩn còn ở mức thấp, chưa thực sự vững chắc. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần ở một số xã chưa cao. Tại một số trường, nhà ở nội trú, nhà ở cho giáo viên, nhà vệ sinh

chưa đảm bảo tiêu chuẩn... Đó là những hạn chế đòi hỏi huyện Chợ Mới và Phòng GD & ĐT cần phải có những giải pháp cụ thể để công tác CMC & PCGDTH được bền vững, tránh tình trạng tái mù chữ xảy ra.

3.2. Bài học kinh nghiệm

Với đặc thù là huyện miền núi có gần 80% là đồng bào các dân tộc thiểu số, do vậy, để công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục được bền vững, chống tái mù, trước hết đội ngũ cán bộ, giáo viên đang tham gia công tác giáo dục ở địa phương phải am hiểu văn hóa, phong tục tập quán và tâm lý của người dân. Cần chú trọng vấn đề cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, đặc biệt là chế độ lương và phụ cấp cho giáo viên đang trực tiếp tham gia giảng dạy để họ yên tâm công tác, nhiệt tình với nghề nghiệp, toàn tâm toàn ý phục vụ cho sự nghiệp “trồng người” ở vùng cao.

Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục phải được tiến hành liên tục. Trong quá trình thực hiện, cần chú trọng đến các xã vùng cao với điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; tạo điều kiện cho trẻ được đến trường; phát triển các mạng lưới trường, lớp học xuống tận thôn bản xa trung tâm xã. Tổ chức các lớp đầu cấp (lớp 1, 2, 3) và các lớp xóa mù chữ cho đối tượng từ 15 đến 35 tuổi với nội dung dạy linh hoạt, phù hợp với thực tế thôn bản cũng như trình độ nhận thức của người học.

Thực hiện tốt cuộc vận động xã hội hóa giáo dục nhằm huy động được tối đa sức mạnh của tất cả các lực lượng xã hội. Ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách cho đầu tư xây dựng trường, lớp, phòng học, phòng chức năng, mua trang thiết bị đồ dùng dạy và học,

tài liệu sách giáo khoa cho học sinh vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng trường học trở thành “Trung tâm chính trị, tư tưởng, văn hoá, giáo dục”, nhất là ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; để trường học thực sự trở thành “Nhà trường của dân, do dân và vì dân”, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ trên cơ sở đó mới thu hút được sự quan tâm, tham gia của người dân và toàn xã hội vào thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Ngọc Bình (1990), *Chống mù chữ, vấn đề của thời đại*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Ngô Văn Cát (1986), *Việt Nam chống nạn thất học*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Phạm Minh Hạc (1992), *Sơ thảo lịch sử giáo dục Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.
4. Phạm Minh Hạc (1996), *Phổ cập giáo dục cấp I ở phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

5. Phạm Minh Hạc (1999), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị quốc gia.

6. Hồ Chí Minh toàn tập (2000), Tập 8, Nxb Chính trị quốc gia.

7. Nguyễn Ngọc Thanh (2003), “Thực hiện chính sách giáo dục đối với học sinh miền núi, dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Giáo dục*, Số 68, tr. 15, 16.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn (2011), *Báo cáo tổng kết các năm học từ năm 1998 đến năm 2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn và Phòng Giáo dục - Đào tạo Chợ Mới*.

9. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới (2011), *Báo cáo kết quả thực hiện phổ cập giáo dục chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học trong các năm từ 1998 đến 2011 của UBND huyện Chợ Mới*.



Bếp nấu ăn của học sinh người Hmông tại trường THCS xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La